TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-ST
Ngày: 25-4-2022
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.

2. Bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 về *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh P1, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 7, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bà P1 có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1983; địa chỉ: 580/1/36 đường T, tổ 2, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 30-12-2021, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh P1 trình bày*:

Bà và bà Trương Thị Thu H có quan hệ quen biết với nhau. Ngày 29-3-2020, bà cho bà Trương Thị Thu H vay 100.000.000 đồng, thời hạn trả là 1 tháng, lãi suất do hai bên thỏa thuận.

Đến hạn trả nợ, bà Trương Thị Thu H hứa hẹn nhiều lần nhưng vẫn không trả nợ gốc và tiền lãi cho bà.

Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Thu H phải trả cho bà 100.000.000 đồng nợ gốc và không yêu cầu bà Trương Thị Thu H phải trả lãi.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bà Trương Thị Thu H. Tuy nhiên, bà Trương Thị Thu H không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, bà Trương Thị Thu H không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên toà.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh P1 về việc buộc bà Trương Thị Thu H phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh P1 100.000.000 đồng nợ gốc.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh P1 khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bà Trương Thị Thu H, bà Trương Thị Thu H có nơi cư trú tại thành phố P nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[1.2] Về thủ tục lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên: Theo Biên bản ghi nhận ý kiến của người khởi kiện về việc lựa chọn hòa giải, lựa chọn Hòa giải viên ngày 06-01-2022, bà Nguyễn Thị Thanh P1 không đồng ý lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn là bà Trương Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để bà Trương Thị Thu H tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 29-3-2020, bà Trương Thị Thu H vay của bà Nguyễn Thị Thanh P1 100.000.000 đồng, thời hạn trả nợ gốc là 1 tháng, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận.

Khi vay, các bên có lập văn bản và ký xác nhận việc vay tiền. Đến thời hạn trả nợ, bà Nguyễn Thị Thanh P1 đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Trương Thị Thu H không trả nợ gốc và tiền lãi cho bà Nguyễn Thị Thanh P1. Do bên vay không tự nguyện trả nợ nên bà Nguyễn Thị Thanh P1 yêu cầu Tòa án xử buộc bà Trương Thị Thu H phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh P1 100.000.000 đồng nợ gốc theo "*Giấy mượn tiền*" ngày 29-3-2020.

Xét, hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Thanh P1 và bà Trương Thị Thu H được giao kết hợp pháp, nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì bà Trương Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên bà Nguyễn Thị Thanh P1 khởi kiện là có căn cứ.

Hội đồng xét xử sẽ xử buộc bà Trương Thị Thu H phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh P1 100.000.000 đồng nợ gốc.

Về tiền lãi: Bà Nguyễn Thị Thanh P1 không yêu cầu bà Trương Thị Thu H phải trả lãi của 100.000.000 đồng nêu trên, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Trương Thị Thu H phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 463, 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh P1.

Buộc bà Trương Thị Thu H phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh P1 100.000.000 đồng nợ gốc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp

luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Trương Thị Thu H phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thanh P1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh P1 2.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001209 ngày 06-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Thanh P1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 25-4-2022. Bà Trương Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền